

**PHỤ LỤC I**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	
			Tỉnh giao	Địa phương giao
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025</b>			
1.1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	4	4
1.2	Xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn			
-	Số xã	xã	>26	>6
-	Tỷ lệ xã	%	>50	>54
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025</b>			
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm	%	3,5	4,5
<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</b>			
3.1	Cấp huyện			
-	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (	huyện		
3.2	Cấp xã			
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	3	3
	<i>Trong đó:</i>			
	Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao	%		
	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	%		

**PHỤ LỤC II**

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chương trình	Tỉnh giao			Huyện giao		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>126.444</b>	<b>77.479</b>	<b>48.965</b>	<b>126.444</b>	<b>77.479</b>	<b>48.965</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	6.284	3.444	2.840	6.284	3.444	2.840
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	13.830		13.830	13.830		13.830
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024	106.330	74.035	32.295	106.330	74.035	32.295

**PHỤ LỤC III**  
**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị	Tổng 03 chương trình mục tiêu quốc gia			Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
		Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>126.444</b>	<b>77.479</b>	<b>48.965</b>	<b>6.284</b>	<b>3.444</b>	<b>2.840</b>	<b>13.830</b>		<b>13.830</b>	<b>106.330</b>	<b>74.035</b>	<b>32.295</b>
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>58.328</b>	<b>47.236</b>	<b>11.092</b>	<b>930</b>		<b>930</b>	<b>7.029</b>		<b>7.029</b>	<b>50.369</b>	<b>47.236</b>	<b>3.133</b>
1	Phòng Dân tộc	3.527	2.400	1.127							3.527	2.400	1.127
2	BQL dự án đầu tư xây dựng	44.876	44.836	40							44.876	44.836	40
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.527		1.527	180		180	501		501	846		846
4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.784		3.784	650		650	3.134		3.134	-	-	-
5	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	944		944				944		944	-	-	-
6	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	1.518		1.518				1.518		1.518	-	-	-
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	326		326							326	-	326
8	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	630		630							630	-	630
9	Phòng Tư Pháp	164		164							164	-	164

TT	Đơn vị	Tổng 03 chương trình mục tiêu quốc gia			Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
		Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp
10	Trung Tâm văn hóa- thể thao du lịch và truyền thông	50		50	50		50					-	-
11	Công an huyện	50		50	50		50						
12	Phòng Y Tế	932		932				932		932		-	-
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>68.116</b>	<b>30.243</b>	<b>37.873</b>	<b>5.354</b>	<b>3.444</b>	<b>1.910</b>	<b>6.801</b>		<b>6.801</b>	<b>55.961</b>	<b>26.799</b>	<b>29.162</b>
1	UBND Thị trấn Đăk Glei	7.555	3.240	4.315				583		583	6.972	3.240	3.732
2	UBND xã Đăk Long	7.383	2.566	4.817	160		160	583		583	6.640	2.566	4.074
3	UBND xã Đăk Nhoong	3.866	256	3.610	130		130	470		470	3.266	256	3.010
4	UBND xã Đăk Plô	6.552	3.998	2.554	170		170	516		516	5.866	3.998	1.868
5	UBND xã Đăk Man	6.113	2.994	3.119	140		140	510		510	5.463	2.994	2.469
6	UBND xã Đăk Choong	7.144	2.655	4.489	200		200	525		525	6.419	2.655	3.764
7	UBND xã Xốp	6.660	3.158	3.502	290		290	473		473	5.897	3.158	2.739
8	UBND xã Mường Hoong	6.639	2.948	3.691	160		160	648		648	5.831	2.948	2.883
9	UBND xã Ngọc Linh	6.912	2.997	3.915	160		160	786		786	5.966	2.997	2.969
10	UBND xã Đăk Pék	3.085	1.835	1.250	1.328	1.148	180	663		663	1.094	687	407
11	UBND xã Đăk Kroong	4.319	2.448	1.871	1.308	1.148	160	523		523	2.488	1.300	1.188
12	UBND xã Đăk Môn	1.888	1.148	740	1.308	1.148	160	521		521	59	-	59

**PHỤ LỤC IV**  
**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO**  
**DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị, địa phương	Tổng cộng	Chi tiết dự án thành phần						
			Dự án 1	Dự án 2	Dự án 3	Dự án 4 (tiểu dự án 1)	Dự án 5 (Tiểu dự án 1)	Dự án 6	Dự án 10 (Tiểu dự án 2)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>74.035</b>	<b>3.116</b>	<b>21.412</b>	<b>0</b>	<b>38.167</b>	<b>9.048</b>	<b>2.292</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>47.236</b>	<b>2.400</b>	<b>21.412</b>	<b>-</b>	<b>13.075</b>	<b>9.048</b>	<b>1.301</b>	<b>0</b>
1	Phòng Dân tộc	2.400	2.400						
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	0							
3	BQL dự án đầu tư xây dựng	44.836		21.412		13.075	9.048	1.301	
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>26.799</b>	<b>716</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>25.092</b>	<b>-</b>	<b>991</b>	<b>-</b>
1	UBND thị trấn Đắk Glei	3.240	180			3.060			
2	UBND xã Đắk Long	2.566				2.250		316	
3	UBND xã Đắk Nhoong	256	213					43	
4	UBND xã Đắk Plô	3.998	180			3.502		316	
5	UBND xã Đắk Man	2.994	94			2.900			
6	UBND xã Đắk Choong	2.655				2.497		158	
7	UBND xã Xốp	3.158				3.000		158	
8	UBND xã Mừng Hoong	2.948				2.948			
9	UBND xã Ngọc Linh	2.997				2.997			
10	UBND xã Đắk Pék	687	49			638			
11	UBND xã Đắk Kroong	1.300				1.300			

*Ghi chú: Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025*

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt
2. **Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**
3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị  
Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc  
- *Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực  
- *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS*
6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch  
- *Tiểu dự án 1: Điểm đến du lịch tiêu biểu được hỗ trợ đầu tư xây dựng*  
Tiểu dự án 3: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em
8. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn  
- *Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù*
9. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình  
- *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

**PHỤ LỤC V**

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 PHÂN BỐ CHI TIẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN 2021-2025 (VỐN ĐẦU TƯ)**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)*

*DVT: Triệu đồng.*

TT	Danh mục dự án/công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số DA đầu tư	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>56.759</b>	<b>56.759</b>	<b>74.035</b>	<b>74.035</b>				
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>							<b>9.809</b>	<b>9.809</b>	<b>9.809</b>	<b>9.809</b>	<b>5.993</b>	<b>5.993</b>	<b>3.116</b>	<b>3.116</b>				
<b>I.1</b>	<b>Hỗ trợ đất ở, đất sản xuất</b>							<b>3.309</b>	<b>3.309</b>	<b>3.309</b>	<b>3.309</b>	<b>2.593</b>	<b>2.593</b>	<b>716</b>	<b>716</b>				
<b>a</b>	<b>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023</b>							<b>3.309</b>	<b>3.309</b>	<b>3.309</b>	<b>3.309</b>	<b>2.593</b>	<b>2.593</b>	<b>716</b>	<b>716</b>				
1	Hỗ trợ đất ở		Các xã, thị trấn				2022	488; 29/9/2022	466	466	466	466	466	466	-	-			
2	Hỗ trợ nhà ở		Các xã, thị trấn				2022-2023	489; 29/9/2022	1.369	1.369	1.369	1.369	1.369	1.369	-	-			
3	Hỗ trợ đất sản xuất		Các xã, thị trấn				2023-	684; 13/12/2022	1.474	1.474	1.474	1.474	758	758	716	716			
<b>I.2</b>	<b>Hỗ trợ nước sinh hoạt</b>							<b>6.500</b>	<b>6.500</b>	<b>6.500</b>	<b>6.500</b>	<b>3.400</b>	<b>3.400</b>	<b>2.400</b>	<b>2.400</b>				
<b>a</b>	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024</b>							<b>4.500</b>	<b>4.500</b>	<b>4.500</b>	<b>4.500</b>	<b>3.400</b>	<b>3.400</b>	<b>1.100</b>	<b>1.100</b>				
1	NSH tập trung Đắk Lờ thôn Bung Tôn xã Đắk Plô	C	Bung Tôn - Đắk Plô	8000931	311	Phòng Dân tộc	2023-2025	685; 13/12/2022	2.500	2.500	2.500	2.500	2.200	2.200	300	300			
2	NSH Đắk Tam, thôn Vai Trang xã Đắk Long	C	Vai Trang - Đắk Long	8000932	311	Phòng Dân tộc	2023-2025	686; 13/12/2022	2.000	2.000	2.000	2.000	1.200	1.200	800	800			
<b>b</b>	<b>Các dự án khởi công mới năm 2024</b>							<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.300</b>	<b>1.300</b>				

TT	Danh mục dự án/công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số DA đầu tư	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>56.759</b>	<b>56.759</b>	<b>74.035</b>	<b>74.035</b>				
1	Công trình NSH thôn Đông Nây	C	Thôn Đông Nây	8064120		Phòng Dân tộc	2024-2025	968; 06/12/2023	2.000	2.000	2.000	2.000	-	-	1.300	1.300			
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b>								<b>78.837</b>	<b>78.837</b>	<b>78.837</b>	<b>78.837</b>	<b>33.213</b>	<b>33.213</b>	<b>21.412</b>	<b>21.412</b>			
<b>a</b>	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024</b>								<b>54.437</b>	<b>54.437</b>	<b>54.437</b>	<b>54.437</b>	<b>24.484</b>	<b>24.484</b>	<b>21.412</b>	<b>21.412</b>			
1	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Mường Hoong, huyện Đắk Glei	C	Xã Mường Hoong	7978675	285	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2024	340; 21/9/2022	19.200	19.200	19.200	19.200	10.168	10.168	9.032	9.032			
2	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Xốp, huyện Đắk Glei	C	Xã Xốp	7978508	285	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2024	341; 21/9/2022	35.237	35.237	35.237	35.237	14.316	14.316	12.380	12.380			
<b>b</b>	<b>Các Dự án chuyên tiếp hoàn thành sau năm 2024</b>								<b>24.400</b>	<b>24.400</b>	<b>24.400</b>	<b>24.400</b>	<b>8.729</b>	<b>8.729</b>	-	-			
1	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đắk Glei	C	xã Ngọc Linh	7978500	285	Ban QLDA ĐTXD huyện	2023-2025	510; 30/9/2022	20.000	20.000	20.000	20.000	4.329	4.329	-	-			
2	Hỗ trợ làm nhà dự án định canh định cư tập trung thôn Ngọc Nang, xã Mường Hoong, huyện Đắk Glei	C	Thôn Ngọc Nang	8000917	398	UBND xã Mường Hoong	2023-2025	số 92 ngày 13/12/2022	4.400	4.400	4.400	4.400	4.400	4.400	-	-			
<b>III</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi</b>								<b>49.849</b>	<b>49.849</b>	<b>49.849</b>	<b>49.849</b>	<b>9.279</b>	<b>9.279</b>	<b>38.167</b>	<b>38.167</b>			
<b>III.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi</b>								<b>49.849</b>	<b>49.849</b>	<b>49.849</b>	<b>49.849</b>	<b>9.279</b>	<b>9.279</b>	<b>38.167</b>	<b>38.167</b>			

TT	Danh mục dự án/công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số DA đầu tư	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>								<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>56.759</b>	<b>56.759</b>	<b>74.035</b>	<b>74.035</b>			
<b>a</b>	<b>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023</b>								<b>4.760</b>	<b>4.760</b>	<b>4.760</b>	<b>4.760</b>	<b>2.702</b>	<b>2.702</b>	<b>2.058</b>	<b>2.058</b>			
1	Đường đi KSX Mãng Ri thôn Mô Po	C	Thôn Mô Po	8000919	292	UBND xã Mường Hoong	2023-2024	91; 13/12/2022	1.300	1.300	1.300	1.300	702	702	598	598			
2	Đường đi KSX từ cầu treo Đăk Non đi rẫy A Thái	C	Long Nang	8000941	292	UBND Thị trấn	2023-2024	155; 14/12/2022	1.960	1.960	1.960	1.960	1.000	1.000	960	960			
3	Đường đi KSX Đăk Pook thôn Pêng Blong xã Đăk Long	C	Xã Đăk Long	8000935	292	UBND xã Đăk Long	2023-2024	151; 15/12/2022	1.500	1.500	1.500	1.500	1.000	1.000	500	500			
<b>b</b>	<b>Các Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024</b>								<b>15.775</b>	<b>15.775</b>	<b>15.775</b>	<b>15.775</b>	<b>6.577</b>	<b>6.577</b>	<b>9.198</b>	<b>9.198</b>			
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ huyện Đăk Glei đi xã Xốp (đoạn ĐH83 từ ngã ba xã Đăk Choong đi xã Xốp)	C	Đăk Choong-Xốp			Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2024	343; 21/9/2022	15.775	15.775	15.775	15.775	6.577	6.577	9.198	9.198			
<b>c</b>	<b>Dự án khởi công năm 2024</b>								<b>29.314</b>	<b>29.314</b>	<b>29.314</b>	<b>29.314</b>	-	-	<b>26.911</b>	<b>26.911</b>			
1	Thủy lợi Đăk Nhoai thôn Đăk Rẻ (Nhánh 1)	C	Xã Mường Hoong			Ban QLDA ĐTXD huyện	2024-2025		1.077	1.077	1.077	1.077	-	-	177	177			
2	Xây mới thủy lợi suối Đăk Lô	C	Xã Đăk Nhoong			Ban QLDA ĐTXD huyện	2024-		900	900	900	900			900	900			
3	Ke suối Đăk Long nhóm 1 thôn Đăk Tu xã Đăk Long	C	Xã Đăk Long	8064127		Ban QLDA ĐTXD huyện	2024-2025	977; 11/12/2023	500	500	500	500	-	-	500	500			
4	Xây mới thủy lợi Đăk Cho	C	Xã Đăk Nhoong	8064129		Ban QLDA ĐTXD huyện	2024-2025	978; 11/12/2023	900	900	900	900	-	-	900	900			
5	Xây mới cầu treo đi khu sản xuất Đăk Hồ	C	Xã Đăk Nhoong			Ban QLDA ĐTXD huyện	2024-2025	992; 13/12/2023	1.400	1.400	1.400	1.400	-	-	1.400	1.400			
6	Đường đi sản xuất Đăk Mế tới Đăk Nang	C	Đăk Mế-Bung Tôn			UBND xã ĐP16	2023-2024	56; 12/12/2023	500	500	500	500	-	-	500	500			

TT	Danh mục dự án/công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số DA đầu tư	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>56.759</b>	<b>56.759</b>	<b>74.035</b>	<b>74.035</b>				
7	Đường GTNT đi vào khu sản xuất Đăk Peng thôn Đăk Book	C	Đăk Peng-Đăk Bóok			UBND xã ĐPlô	2024-2025	57; 12/12/2023	2.000	2.000	2.000	2.000	-	-	1.500	1.500			
8	Làm mới đường đi vào nghĩa trang nhân dân thôn Pêng Lang	C	Pêng Lang			UBND xã ĐPlô	2024-2025	58; 12/12/2023	802	802	802	802	-	-	802	802			
9	Đường đi khu sản xuất Đăk Đủ	C	Bung Boong			UBND xã ĐPlô	2024-2025	59; 12/12/2023	700	700	700	700	-	-	700	700			
10	Đường đi KSX từ Đăk Niêng đến Văng Pót thôn Đăk Bê	C	Thôn Đăk Bê		292	UBND xã M.Hoong	2024-2025	158; 13/12/2023	950	950	950	950	-	-	950	950			
11	Đường đi KSX Đăk Ba thôn Tu Răng	C	Thôn Tu Răng		292	UBND xã M.Hoong	2024-2025	159; 13/12/2023	1.400	1.400	1.400	1.400	-	-	1.400	1.400			
12	Đường GTNT Ngọc Hoàng - Măng Bút đi thôn Kon Tuông	C	Thôn Kon Tuông			UBND xã N.Linh	2024-2025	91; 14/12/2023	1.200	1.200	1.200	1.200	-	-	1.200	1.200			
13	Sửa chữa đường từ cầu Đăk Đoan đi thôn Sa Múc	C	xã Ngọc Linh			UBND xã N.Linh	2024-2025	92; 14/12/2023	697	697	697	697	-	-	697	697			
14	Đường GTNT Tân Rát đi khu sản xuất Vay Háy	C	Tân Rát			UBND xã N.Linh	2024-2025	93; 14/12/2023	1.100	1.100	1.100	1.100	-	-	1.100	1.100			
15	Đường đi KSX Đăk Ping thôn Xốp Nghét xã Xốp	C	Thôn Xốp Nghét, xã Xốp			UBND xã Xốp	2024-2025	80; 13/12/2023	1.000	1.000	1.000	1.000	-	-	1.000	1.000			
16	Kênh mương Đăk Soong thôn Xốp Dùi xã Xốp	C	Thôn Xốp Dùi, xã Xốp			UBND xã Xốp	2024-2025	82; 13/12/2023	1.000	1.000	1.000	1.000	-	-	1.000	1.000			
17	Đường đi KSX Đăk Xoong thôn Xốp Dùi xã Xốp	C	Thôn Xốp Dùi, xã Xốp			UBND xã Xốp	2024-2025	81; 13/12/2023	1.000	1.000	1.000	1.000	-	-	1.000	1.000			
18	Đường đi sản xuất thôn Đông Sông	C	Thôn Đông Sông			UBND Thị trấn	2024-2025	105; 14/12/2023	2.100	2.100	2.100	2.100	-	-	2.100	2.100			

TT	Danh mục dự án/công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số DA đầu tư	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>56.759</b>	<b>56.759</b>	<b>74.035</b>	<b>74.035</b>				
19	Đường đi sản xuất Đăk Blok nhóm 1 thôn Đăk Ak xã Đăk Long	C	Xã Đăk Long			UBND xã Đ.Long	2024-2025	176; 08/12/2023	1.000	1.000	1.000	1.000	-	-	1.000	1.000			
20	Đường SX Đăk MDét thôn Đăk Xây xã Đăk Long	C	Xã Đăk Long			UBND xã Đ.Long	2024-2025	175; 08/12/2023	750	750	750	750	-	-	750	750			
21	Đường GTNT đi KSX ( qua nghĩa địa) Thôn Đăk Túc giai đoạn 2	C	Thôn Đăk Túc	8064858		UBND xã Đ.Kroong	2024-2025		1.300	1.300	1.300	1.300	-	-	1.300	1.300			
22	Đường đi Khu SX Đăk Nhăng, thôn Măng Khên, xã Đăk Man	C	KSX Đăk Nhăng-thôn Măng Khên			UBND xã Đăk Man	2024-2025	63; 13/12/2023	1.200	1.200	1.200	1.200	-	-	1.200	1.200			
23	Đường đi khu SX Thông Tin, thôn Măng khên, xã Đăk Man	C	KSX Thông Tin-thôn Măng Khên			UBND xã Đăk Man	2024-2025	64; 13/12/2023	1.200	1.200	1.200	1.200	-	-	1.200	1.200			
24	Đường đi khu SX Đăk Niên (GD 2), thôn Măng Khên, xã Đăk Man	C	KSX Đăk Niên-thôn Măng Khên			UBND xã Đăk Man	2024-2025	65; 13/12/2023	1.100	1.100	1.100	1.100	-	-	500	500			
25	Đường GTNT đi KSX thôn Đăk Nờ	C	Thôn Đăk Nờ			UBND xã Đăk Pék	2024-2025	91; 11/12/2023	638	638	638	638	-	-	638	638			
26	Đường vào nghĩa địa thôn Đăk Mi	C	thôn Đăk Mi, xã Đăk Choong			UBND xã Đăk Choong	2024-2025	203; 14/12/2023	550	550	550	550	-	-	550	550			
27	Đường nội thôn Đăk Bla	C	thôn Đăk Bla, xã Đăk Choong			UBND xã Đăk Choong	2024-2025	204; 14/12/2023	800	800	800	800	-	-	800	800			
28	KCH kênh mương thủy lợi Đăk Sĩ thôn Mô Mam	C	Thôn Mô Mam			UBND xã Đăk Choong	2024-2025	205; 14/12/2023	600	600	600	600	-	-	600	600			
29	Đường đi sản xuất Đăk Si Ni thôn La Lua	C	thôn La Lua			UBND xã Đăk Choong	2024-2025	207; 14/12/2023	950	950	950	950	-	-	547	547			
IV	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>								<b>21.528</b>	<b>21.528</b>	<b>21.528</b>	<b>21.528</b>	<b>4.818</b>	<b>4.818</b>	<b>9.048</b>	<b>9.048</b>			

TT	Danh mục dự án/công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số DA đầu tư	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>								<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>56.759</b>	<b>56.759</b>	<b>74.035</b>	<b>74.035</b>			
IV.1	Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xoá mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số								21.528	21.528	21.528	21.528	4.818	4.818	9.048	9.048			
a	Các Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024								9.068	9.068	9.068	9.068	4.818	4.818	4.250	4.250			
1	Trường PTDTBT THCS xã Đăk Long	C	Xã Đăk Long	8000948	073	Ban QLDA ĐTXD huyện	2023-	677; 12/12/2022	9.068	9.068	9.068	9.068	4.818	4.818	4.250	4.250			
b	Các Dự án khởi công mới năm								12.460	12.460	12.460	12.460	-	-	4.798	4.798			
1	Trường Tiểu học xã Đăk Long	C	Xã Đăk Long			Ban QLDA ĐTXD huyện	2024-2025	509; 5/10/2022	7.625	7.625	7.625	7.625	-	-	4.798	4.798			
2	Trường Tiểu học-THCS xã Đăk Man	C	Xã Đăk Man			Ban QLDA ĐTXD huyện	2025	972; 08/12/2022	4.835	4.835	4.835	4.835	-	-	-	-			
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch								5.863	5.863	5.863	5.863	3.456	3.456	2.292	2.292			
V.1	6.1 Điểm đến du lịch tiêu biểu được hỗ trợ đầu tư xây dựng								4.757	4.757	4.757	4.757	3.456	3.456	1.301	1.301			
a	Các Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024								4.757	4.757	4.757	4.757	3.456	3.456	1.301	1.301			
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Ngục Đăk Glei	C	Xã Đăk Choong	7978506	161	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2024	351; 21/09/2022	4.757	4.757	4.757	4.757	3.456	3.456	1.301	1.301			
V.2	6.3 Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi								1.106	1.106	1.106	1.106	-	-	991	991			
a	Dự án khởi công mới năm 2024								1.106	1.106	1.106	1.106	-	-	991	991			

TT	Danh mục dự án/công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số DA đầu tư	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>165.886</b>	<b>56.759</b>	<b>56.759</b>	<b>74.035</b>	<b>74.035</b>				
1	Xây dựng nhà rông thôn Xốp nghét xã Xốp	C	Thôn Xốp Nghét			UBND xã Xốp	2023-2024	83; 13/12/2023	158	158	158	158	-	-	158	158			
2	Xây dựng nhà rông thôn Đăk Book xã Đăk Plô	C	Thôn Đăk Book			UBND xã Đăk Plô	2023-2024	60; 12/12/2023	158	158	158	158	-	-	158	158			
3	Xây dựng nhà rông thôn Bung Tôn xã Đăk Plô	C	Thôn Bung Tôn			UBND xã Đăk Plô	2023-2024	61; 12/12/2023	158	158	158	158	-	-	158	158			
4	Xây dựng nhà rông thôn Mo Mam xã Đăk Choong	C	Thôn Mo Mam			UBND xã Đăk Choong	2024-2025	208; 42/12/2023	158	158	158	158	-	-	158	158			
5	Xây dựng nhà rông thôn Dục Lang xã Đăk Long	C	Thôn Dục Lang			UBND xã Đăk Long	2024-2025	177; 08/12/2023	158	158	158	158	-	-	158	158			
6	Xây dựng nhà rông thôn Đăk Xây xã Đăk Long	C	Thôn Đăk Xây			UBND xã Đăk Long	2024-2025	178; 08/12/2023	158	158	158	158	-	-	158	158			
7	Xây dựng nhà rông thôn Đăk Ga xã Đăk Nhoong	C	thôn Đăk Ga			UBND xã Đăk Nhoong	2024-2025	158; 13/12/2023	158	158	158	158	-	-	43	43			

**PHỤ LỤC VI**

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 (VỐN ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã bố trí hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú			
						Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn đối ứng (nhân dân đóng góp)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn đối ứng (nhân dân đóng góp)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn đối ứng (nhân dân đóng góp)
							Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW											
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>6.435</b>	<b>6.085</b>	<b>350</b>	<b>6.435</b>	<b>6.085</b>	<b>350</b>	<b>1.965</b>	<b>3.444</b>	<b>3.444</b>	-			
<b>I</b>	<b>Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 - Dự toán năm 2024</b>						<b>6.435</b>	<b>6.085</b>	<b>350</b>	<b>6.435</b>	<b>6.085</b>	<b>350</b>	<b>1.965</b>	<b>3.444</b>	<b>3.444</b>	-			
<b>1</b>	<b>Các Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024</b>						<b>3.800</b>	<b>3.450</b>	<b>350</b>	<b>3.800</b>	<b>3.450</b>	<b>350</b>	<b>1.965</b>	<b>1.148</b>	<b>1.148</b>	-			
1.1	Xây dựng mới 02 phòng học trường tiểu học xã Đắk Kroong điểm trường thôn Đắk Túc	Thôn Đắk Túc	UBND xã Đắk Kroong	Làm mới 2 phòng học và nhà vệ sinh	2022 - 2024	140; 13/12/2022	500	450	50	500	450	50	500						
1.2	Cầu treo dân sinh thôn Đắk Nai	Thôn Đắk Nai	UBND xã Đắk Môn	Cầu cấp II, chiều dài LC= 99 m, khổ cầu BC1,5m, đường tên cấp chủ f=8,515 m	2022- 2024	361; 23/09/2023	3.300	3.000	300	3.300	3.000	300	1.465	1.148	1.148				
<b>2</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2024</b>						<b>2.635</b>	<b>2.635</b>	<b>-</b>	<b>2.635</b>	<b>2.635</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.296</b>	<b>2.296</b>	-			
2.1	Làm mới đường lên thôn 14A-Dên Prông (GD1)	Thôn Dên Prông	UBND xã Đắk Pék	Làm mới đường liên thôn 14A- Dên Prông, Lt= 1500 m	2024-	89; 01/12/2023	1.327	1.327		1.327	1.327			1.148	1.148				
2.2	Sửa chữa 02 phòng học trường mầm non Đắk Gô	Thôn Đắk Gô	UBND xã Đắk Kroong	Làm mới đường liên thôn từ Đắk Đụa sang Đắk Gô, Lt= 300 m	2024-	60; 25/10/2023	450	450		450	450			450	450				
2.3	Đường đi KSX từ Đắk Đụa sang Đắk Gô	Thôn Đắk Bo	UBND xã Đắk Kroong	Tổng chiều dài tuyến: Lt= 300 m.	2024-	61; 25/10/2023	459	459		459	459			299	299				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã bố trí hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú			
						Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn đối ứng (nhân dân đóng góp)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn đối ứng (nhân dân đóng góp)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Vốn đối ứng (nhân dân đóng góp)
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW											
2.4	Xây mới Cổng Đăk Sing, Đăk Priu thôn Đăk Túc	Thôn Đăk Túc	UBND xã Đăk Kroong	Xây mới cổng Đăk Sing 1, Đăk Priu thôn Đăk Túc, Lt= 4 m	2024-	62/; 25/10/2023	399	399		399	399			399	399				

**Ghi chú:** \* Đề nghị các dự án ghi rõ dự kiến năm hoàn thành để có cơ sở xác định số dự án hoàn thành trong các năm

**PHỤ LỤC VII**  
**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 (VỐN SỰ NGHIỆP)**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

ST T	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Vốn sự nghiệp	Trong đó					Ghi chú
			Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	Chương trình phát triển du lịch nông thôn	Các hoạt động khác tại các địa phương	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.840</b>	<b>50</b>	<b>500</b>	<b>550</b>	<b>130</b>	<b>1.610</b>	
<b>I</b>	<b>Đơn vị huyện thực hiện</b>	<b>930</b>	<b>50</b>	<b>500</b>	<b>0</b>	<b>130</b>	<b>250</b>	
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	550		500			50	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	280				80	200	
3	Trung tâm Văn hóa- Thể thao Du lịch và Truyền thông	50				50		
4	Công an huyện	50	50					
<b>II</b>	<b>UBND các xã, thị trấn thực hiện</b>	<b>1.910</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>550</b>	<b>0</b>	<b>1.360</b>	<b>0</b>
1	UBND Xã Đắk Pék	180					180	
2	UBND Xã Đắk Kroong	160			80		80	
3	UBND Xã Đắk Môn	160			50		110	
4	UBND Xã Đắk Long	160			50		110	
5	UBND xã Đắk Nhoong	130			50		80	

ST T	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Vốn sự nghiệp	Trong đó				Ghi chú	
			Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	Chương trình phát triển du lịch nông thôn		Các hoạt động khác tại các địa phương
6	UBND xã Đăk Plô	170			80		90	
7	UBND xã Đăk Man	140			60		80	
8	UBND xã Đăk Choong	200			60		140	
9	UBND xã Xốp	290			40		250	
10	UBND xã Mường Hoong	140			40		100	
11	UBND xã Ngọc Linh	180			40		140	

**PHỤ LỤC VIII**  
**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022 (VỐN SỰ NGHIỆP)**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Chia dự án thành phần													Ghi chú
			Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4	Trong đó		Dự án 6	Trong đó		Dự án 7	Trong đó		
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>13.830</b>	<b>5.102</b>	<b>2.999</b>	<b>2.067</b>	<b>932</b>	<b>3.968</b>	<b>3.205</b>	<b>763</b>	<b>842</b>	<b>629</b>	<b>213</b>	<b>919</b>	<b>574</b>	<b>345</b>	-
<b>I</b>	<b>Đơn vị huyện thực hiện</b>	<b>7.029</b>	<b>0</b>	<b>2.999</b>	<b>2.067</b>	<b>932</b>	<b>3.030</b>	<b>2.939</b>	<b>91</b>	<b>650</b>	<b>501</b>	<b>149</b>	<b>350</b>	<b>230</b>	<b>120</b>	-
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.134		2.067	2.067		1.067	1.067		0			0			
2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	944		0			445	445		149		149	350	230	120	
3	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	1.518		0			1.518	1.427	91	0			0			
4	Phòng Văn hóa và Thông tin	501		0			0			501	501		0			
5	Phòng Y Tế	932		932		932	0			0			0			
<b>II</b>	<b>UBND các xã, thị trấn thực hiện</b>	<b>6.801</b>	<b>5.102</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>938</b>	<b>266</b>	<b>672</b>	<b>192</b>	<b>128</b>	<b>64</b>	<b>569</b>	<b>344</b>	<b>225</b>	
1	UBND thị trấn Đắk Glei	583	439	0			78	23	55	17	11	6	49	30	19	
2	UBND xã Đắk Pék	663	524	0			76	21	55	18	12	6	45	25	20	
3	UBND xã Đắk Kroong	523	388	0			76	21	55	14	9	5	45	30	15	
4	UBND xã Đắk Môn	521	390	0			72	23	49	14	9	5	45	30	15	
5	UBND xã Đắk Long	583	439	0			78	23	55	17	11	6	49	30	19	
6	UBND xã Đắk Nhoong	470	345	0			72	23	49	13	9	4	40	25	15	
7	UBND xã Đắk Plô	516	388	0			78	23	55	15	10	5	35	17	18	
8	UBND xã Đắk Man	510	375	0			82	21	61	15	10	5	38	24	14	
9	UBND xã Đắk Choong	525	388	0			76	21	55	15	10	5	46	30	16	
10	UBND xã Xốp	473	338	0			76	21	55	13	9	4	46	30	16	
11	UBND xã Mường Hoong	648	488	0			81	20	61	18	12	6	61	38	23	
12	UBND xã Ngọc Linh	786	600	0			93	26	67	23	16	7	70	35	35	

**Ghi chú: Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

- 1 Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo
- *Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo*
- 2 Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo
- 3 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng
- *Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*
- *Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng*
- 4 Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- *Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*
- *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*
- *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*
- 5 Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo
- 6 Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin
  - *Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin*
  - *Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*
- 7 Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình
  - *Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*
  - *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

**PHỤ LỤC IX**

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 (VỐN SỰ NGHIỆP)**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyên đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>32.295</b>	<b>4.476</b>	<b>3.259</b>	<b>1.217</b>	<b>40</b>	<b>19.479</b>	<b>9.875</b>	<b>9.604</b>	<b>3.594</b>	<b>883</b>	<b>326</b>	<b>0</b>	<b>557</b>	<b>691</b>	<b>1.574</b>	<b>315</b>	<b>1.243</b>	<b>823</b>	<b>155</b>	<b>265</b>
<b>I</b>	<b>Các đơn vị huyện thực hiện</b>	<b>3.133</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>883</b>	<b>326</b>	<b>0</b>	<b>557</b>	<b>691</b>	<b>630</b>	<b>315</b>	<b>574</b>	<b>328</b>	<b>155</b>	<b>91</b>
1	Phòng Dân tộc	1.127									557			557			315	255	164		91
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	326									326	326						0			
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	846									0				691			155		155	
4	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	630									0					630		0			
5	Phòng Tư Pháp	164									0							164	164		
6	Ban QLDA-ĐT XD	40				40					0							0			
<b>II</b>	<b>UBND các xã, thị trấn thực hiện</b>	<b>29.162</b>	<b>4.476</b>	<b>3.259</b>	<b>1.217</b>		<b>19.479</b>	<b>9.875</b>	<b>9.604</b>	<b>3.594</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>944</b>	<b>0</b>	<b>669</b>	<b>495</b>	<b>0</b>	<b>174</b>
1	UBND thị trấn Đắk Glei	3.732	392	332	60		2.856	1.975	881	328						92		64	46		18
2	UBND xã Đắk Pék	407	131	101	30		142	0	142	60						18		56	52		4
3	UBND xã Đắk Kroong	1.188	261	171	90		567	0	567	246						74		40	36		4
4	UBND xã Đắk Môn	59	0															59	55		4
5	UBND xã Đắk Long	4.074	513	332	181		3.014	1.975	1.039	387						100		60	42		18
6	UBND xã Đắk Nhoong	3.010	431	331	100		2.068	1.152	916	357						100		54	36		18

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3
7	UBND xã Đăk Plô	1.868	422	332	90		937		937	362					100		47	29		18	
8	UBND xã Đăk Man	2.469	422	332	90		1.574	658	916	337					92		44	26		18	
9	UBND xã Đăk Choong	3.764	422	332	90		2.863	1.975	888	330					92		57	39		18	
10	UBND xã Xốp	2.739	468	332	136		1.785	824	961	347					92		47	29		18	
11	UBND xã Mường Hoong	2.883	468	332	136		1.835	658	1.177	420					92		68	50		18	
12	UBND xã Ngọc Linh	2.969	546	332	214		1.838	658	1.180	420					92		73	55		18	

**Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025**

- 1 Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt
- 2 Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết
- 3 Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị
  - Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân
  - Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- 4 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc
  - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- 5 Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
  - Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS
  - Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
  - Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.
  - Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.
- 6 Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch
- 7 Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em
- 8 Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em
- 9 Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn
  - Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù
  - Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- 10 Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình
  - Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông
  - Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
  - Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

**PHỤ LỤC X**  
**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG**  
**NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Tổng số	Nội dung					Ghi chú
			Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	Chương trình phát triển du lịch nông thôn	Các hoạt động khác tại các địa phương	
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn đối ứng</b>	<b>2.840</b>	<b>500</b>	<b>130</b>	<b>600</b>	<b>0</b>	<b>1.610</b>	
1	Bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh	652					652	
2	Cân đối ngân sách huyện	2.188	500	130	600		958	
<b>B</b>	<b>Phân bổ cho các đơn vị/địa phương</b>	<b>2.840</b>	<b>500</b>	<b>130</b>	<b>600</b>	<b>0</b>	<b>1.610</b>	
<b>I</b>	<b>Đơn vị huyện thực hiện</b>	<b>930</b>	<b>500</b>	<b>130</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	<b>250</b>	-
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	550	500				50	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	280		80			200	
3	Trung Tâm văn hóa- thể thao du lịch và truyền thông	50		50				
4	Công an huyện	50			50			
<b>II</b>	<b>UBND các xã, thị trấn thực hiện (ưu tiên thực hiện Quy hoạch)</b>	<b>1.910</b>		<b>0</b>	<b>550</b>	<b>0</b>	<b>1.360</b>	-
1	UBND Xã Đắk Pék	180					180	
2	UBND Xã Đắk Kroong	160			80		80	
3	UBND Xã Đắk Môn	160			50		110	
4	UBND Xã Đắk Long	160			50		110	
5	UBND xã Đắk Nhoong	130			50		80	
6	UBND xã Đắk Plô	170			80		90	
7	UBND xã Đắk Man	140			60		80	

STT	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Tổng số	Nội dung				Ghi chú	
			Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	Chương trình phát triển du lịch nông thôn		Các hoạt động khác tại các địa phương
8	UBND xã Đăk Choong	200			60		140	
9	UBND xã Xốp	290			40		250	
10	UBND xã Mường Hoong	140			40		100	
11	UBND xã Ngọc Linh	180			40		140	

**PHỤ LỤC XI**  
**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Chia dự án thành phần													Ghi chú
			Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4	Trong đó		Dự án 6	Trong đó		Dự án 7	Trong đó		
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.383</b>	<b>510,2</b>	<b>299,9</b>	<b>206,7</b>	<b>93,2</b>	<b>396,7</b>	<b>320,5</b>	<b>76,2</b>	<b>84,2</b>	<b>62,9</b>	<b>21,3</b>	<b>91,9</b>	<b>57,4</b>	<b>34,5</b>	-
<b>I</b>	<b>Đơn vị huyện thực hiện</b>	<b>703</b>	<b>0,0</b>	<b>299,9</b>	<b>206,7</b>	<b>93,2</b>	<b>302,9</b>	<b>293,9</b>	<b>9,0</b>	<b>65,0</b>	<b>50,1</b>	<b>14,9</b>	<b>35,0</b>	<b>23,0</b>	<b>12,0</b>	-
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	313		206,7	206,7		106,7	106,7								
2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	94					44,5	44,5		14,9		14,9	35,0	23,0	12,0	
3	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	152					151,7	142,7	9,0							
4	Phòng Văn hóa và Thông tin	50								50,1	50,1					
5	Phòng Y Tế	93		93,2		93,2										
<b>II</b>	<b>UBND các xã, thị trấn thực hiện</b>	<b>680</b>	<b>510,2</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>93,8</b>	<b>26,6</b>	<b>67,2</b>	<b>19,2</b>	<b>12,8</b>	<b>6,4</b>	<b>56,9</b>	<b>34,4</b>	<b>22,5</b>	
1	UBND thị trấn Đắk Glei	58	43,9	0,0			7,8	2,3	5,5	1,7	1,1	0,6	4,9	3,0	1,9	
2	UBND xã Đắk Pék	66	52,4	0,0			7,6	2,1	5,5	1,8	1,2	0,6	4,5	2,5	2,0	
3	UBND xã Đắk Kroong	52	38,8	0,0			7,6	2,1	5,5	1,4	0,9	0,5	4,5	3,0	1,5	
4	UBND xã Đắk Môn	52	39,0	0,0			7,2	2,3	4,9	1,4	0,9	0,5	4,5	3,0	1,5	
5	UBND xã Đắk Long	58	43,9	0,0			7,8	2,3	5,5	1,7	1,1	0,6	4,9	3,0	1,9	
6	UBND xã Đắk Nhoong	47	34,5	0,0			7,2	2,3	4,9	1,3	0,9	0,4	4,0	2,5	1,5	
7	UBND xã Đắk Plô	52	38,8	0,0			7,8	2,3	5,5	1,5	1,0	0,5	3,5	1,7	1,8	
8	UBND xã Đắk Man	51	37,5	0,0			8,2	2,1	6,1	1,5	1,0	0,5	3,8	2,4	1,4	
9	UBND xã Đắk Choong	53	38,8	0,0			7,6	2,1	5,5	1,5	1,0	0,5	4,6	3,0	1,6	
10	UBND xã Xốp	47	33,8	0,0			7,6	2,1	5,5	1,3	0,9	0,4	4,6	3,0	1,6	
11	UBND xã Mường Hoong	65	48,8	0,0			8,1	2,0	6,1	1,8	1,2	0,6	6,1	3,8	2,3	
12	UBND xã Ngọc Linh	79	60,0	0,0			9,3	2,6	6,7	2,3	1,6	0,7	7,0	3,5	3,5	

**Ghi chú: Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

- 1 Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo
- *Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo*
- 2 Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo
- 3 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng
- *Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*
- *Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng*
- 4 Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

TT	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Chia dự án thành phần													Ghi chú	
			Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4	Trong đó		Dự án 6	Trong đó		Dự án 7	Trong đó			
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		

- *Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*
- *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*
- *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*
- 5 Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo
- 6 Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin
  - *Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin*
  - *Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*
- 7 Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình
  - *Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*
  - *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

**PHỤ LỤC XII**

**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ƯNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)*

*DVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyên đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>3.229,5</b>	<b>447,6</b>	<b>325,9</b>	<b>121,7</b>	<b>4,0</b>	<b>1.947,9</b>	<b>987,5</b>	<b>960,4</b>	<b>359,4</b>	<b>88,3</b>	<b>32,6</b>	<b>0,0</b>	<b>55,7</b>	<b>69,1</b>	<b>157,4</b>	<b>31,5</b>	<b>124,3</b>	<b>82,3</b>	<b>15,5</b>	<b>26,5</b>
<b>I</b>	<b>Các đơn vị huyện thực hiện</b>	<b>313,3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>88</b>	<b>33</b>	<b>0</b>	<b>56</b>	<b>69</b>	<b>63</b>	<b>32</b>	<b>57</b>	<b>32,8</b>	<b>16</b>	<b>9</b>
1	Phòng Dân tộc	112,7									56			56			32	26	16,4		9
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	32,6									33	33						0			
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	84,6									0				69			16		16	
4	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	63,0									0					63		0			
5	Phòng Tư Pháp	16,4									0							16	16,4		
6	Ban QLDA-ĐT XD	4,0				4					0							0			
<b>II</b>	<b>UBND các xã, thị trấn thực hiện</b>	<b>2.916,2</b>	<b>447,6</b>	<b>325,9</b>	<b>121,7</b>		<b>1.947,9</b>	<b>987,5</b>	<b>960,4</b>	<b>359,4</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>94,4</b>	<b>0,0</b>	<b>66,9</b>	<b>49,5</b>	<b>0,0</b>	<b>17,4</b>
1	UBND thị trấn Đắk Glei	373,2	39,2	33,2	6,0		285,6	197,5	88,1	32,8						9,2		6,4	4,6		1,8
2	UBND xã Đắk Pék	40,7	13,1	10,1	3,0		14,2	0,0	14,2	6,0						1,8		5,6	5,2		0,4
3	UBND xã Đắk Kroong	118,8	26,1	17,1	9,0		56,7	0,0	56,7	24,6						7,4		4,0	3,6		0,4
4	UBND xã Đắk Môn	5,9	0,0															5,9	5,5		0,4

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyên đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3
5	UBND xã Đăk Long	407,4	51,3	33,2	18,1		301,4	197,5	103,9	38,7					10,0		6,0	4,2		1,8	
6	UBND xã Đăk Nhoong	301,0	43,1	33,1	10,0		206,8	115,2	91,6	35,7					10,0		5,4	3,6		1,8	
7	UBND xã Đăk Plô	186,8	42,2	33,2	9,0		93,7		93,7	36,2					10,0		4,7	2,9		1,8	
8	UBND xã Đăk Man	246,9	42,2	33,2	9,0		157,4	65,8	91,6	33,7					9,2		4,4	2,6		1,8	
9	UBND xã Đăk Choong	376,4	42,2	33,2	9,0		286,3	197,5	88,8	33,0					9,2		5,7	3,9		1,8	
10	UBND xã Xốp	273,9	46,8	33,2	13,6		178,5	82,4	96,1	34,7					9,2		4,7	2,9		1,8	
11	UBND xã Mường Hoong	288,3	46,8	33,2	13,6		183,5	65,8	117,7	42,0					9,2		6,8	5,0		1,8	
12	UBND xã Ngọc Linh	296,9	54,6	33,2	21,4		183,8	65,8	118,0	42,0					9,2		7,3	5,5		1,8	

**Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025**

- 1 Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt
- 2 Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết
- 3 Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị
  - *Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*
  - *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
- 4 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc
  - *Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
- 5 Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
  - *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS*
  - *Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*
  - *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.*
  - *Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.*
- 6 Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch
- 7 Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em
- 8 Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em
- 9 Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn
  - *Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù*
  - *Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyên đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3

- 10 Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình
- *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông*
  - *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
  - *Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.*

**PHỤ LỤC XIII**

**BIỂU TỔNG HỢP VỐN NSDP LÒNG NGHÉP ĐỐI ỨNG HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2024 (VỐN ĐẦU TƯ)**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chương trình/xã	Tổng số đối ứng theo quy định	Tổng số vốn đối ứng năm 2024	Trong đó		Chia ra các nguồn vốn NSNN						Thừa (+), thiếu (-)
				Nhân dân đóng góp	Vốn nguồn NSNN	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	Phân cấp Hỗ trợ thực hiện NTM	Nguồn số xổ kiến thiết	Phân cấp cân đối theo tiêu chí NQ 63/2020/NQ-HĐND	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Phân cấp hỗ trợ hợp tác xã	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>6.122</b>	<b>21.360</b>	<b>632</b>	<b>20.728</b>	<b>0</b>	<b>2.700</b>	<b>830</b>	<b>8.030</b>	<b>6.318</b>	<b>2.850</b>	<b>15.238</b>
<b>I</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Đối ứng 50% tổng vốn NSTW giao)</b>	<b>3.444</b>	<b>4.162</b>	<b>632</b>	<b>3.530</b>	<b>0</b>	<b>2.700</b>	<b>830</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>718</b>
1	Xã Đắk Kroong	1.148	380	200	180			180				-768
2	Xã Đắk Môn	1.148	300	300	0							-848
3	Xã Đắk Pék	1.148	132	132	0							-1.016
4	Xã Đắk Plô		1.166		1.166		516	650				1.166
5	Xã Đắk Choong		2.184		2.184		2.184					2.184
<b>II</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi (Đối ứng 10% tổng vốn NSTW giao)</b>	<b>2.678</b>	<b>17.198</b>	<b>0</b>	<b>17.198</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.030</b>	<b>6.318</b>	<b>2.850</b>	<b>14.520</b>
1	Thị trấn Đắk Glei	324	7.115		7.115				597	6.318	200	6.791
2	Xã Đắk Long	257	0		0							-257
3	Xã Đắk Nhoong	26	0		0							-26
4	Xã Đắk Plô	400	0		0							-400

STT	Chương trình/xã	Tổng số đối ứng theo quy định	Tổng số vốn đối ứng năm 2024	Trong đó		Chia ra các nguồn vốn NSNN						Thừa (+), thiếu (-)	
				Nhân dân đóng góp	Vốn nguồn NSNN	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	Phân cấp Hỗ trợ thực hiện NTM	Nguồn số xổ kiến thiết	Phân cấp cân đối theo tiêu chí NQ 63/2020/NQ-HĐND	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Phân cấp hỗ trợ hợp tác xã		
5	Xã Đăk Man	299	0		0								-299
6	Xã Đăk Choong	263	0		0								-263
7	Xã Xốp	316	0		0								-316
8	Xã Mường Hoang	295	750		750						750		455
9	Xã Ngọc Linh	300	8.183		8.183				7.433		750		7.883
10	Xã Đăk Pék	69	990		990						990		921
11	Xã Đăk Kroong	130	160		160						160		30
12	Xã Đăk Môn	0	0		0								0

**PHỤ LỤC XIV**  
**CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN ĐỐI ỨNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC**  
**TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024 (ĐỐI ỨNG TƯƠNG ĐỒNG)**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Kế hoạch vốn năm 2024 thực hiện đối ứng
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)		
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>20.728</b>
<b>A</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</b>							<b>3.530</b>
<b>1</b>	<b>Phân cấp Hỗ trợ thực hiện nông thôn mới (ưu tiên giáo dục)</b>				<b>3.410</b>	<b>3.410</b>	<b>3.410</b>	<b>2.700</b>
<b>1.1</b>	<b>Xã Đắk Plô</b>				<b>910</b>	<b>910</b>	<b>910</b>	<b>516</b>
-	Trường TH-THCS xã Đắk Plô	Xã Đắk Plô	2024-	676; 12/12/2022	910	910	910	516
<b>1.2</b>	<b>Xã Đắk Choong</b>				<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	<b>2.184</b>
-	Trường mầm non xã Đắk Choong	Xã Đắk Choong	2024-	981; 11/12/2023	1.900	1.900	1.900	1.660
-	Trường Tiểu học-THCS xã Đắk Choong	Xã Đắk Choong	2024-	980; 11/12/2023	600	600	600	524
<b>2</b>	<b>Nguồn xố số kiến thiết (kéo dài và thực hiện 2024)</b>				<b>3.150</b>	<b>3.150</b>	<b>3.150</b>	<b>830</b>
<b>2.1</b>	<b>Xã Đắk Kroong</b>				<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	<b>180</b>
-	Trường THCS xã Đắk Kroong	Xã Đắk Kroong	2022-2023	1078; 15/12/2021	2.500	2.500	2.500	180
<b>2.2</b>	<b>Xã Đắk Plô</b>				<b>650</b>	<b>650</b>	<b>650</b>	<b>650</b>

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Kế hoạch vốn năm 2024 thực hiện đối ứng
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)		
-	Trường MN xã Đăk Plô	Xã Đăk Plô	2024-	979; 11/12/2023	650	650	650	650
<b>B</b>	<b>Chương trình vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Đối ứng 10% tổng vốn ngân sách trung ương giao)</b>							<b>17.198</b>
<b>I</b>	<b>Phân cấp cân đối theo tiêu chí Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND</b>				<b>36.270</b>	<b>28.770</b>	<b>21.866</b>	<b>8.030</b>
<b>1</b>	<b>Thị trấn Đăk Glei</b>				<b>21.280</b>	<b>21.280</b>	<b>14.433</b>	<b>597</b>
-	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội (CBĐT)	Thị trấn Đăk Glei	2024-				7.433	207
-	San ủi mặt bằng khu trung tâm huyện	Thị trấn Đăk Glei	2021-2023	344; 14/4/2021	21.280	21.280	7.000	390
<b>2</b>	<b>Xã Ngọc Linh</b>				<b>14.990</b>	<b>7.490</b>	<b>7.433</b>	<b>7.433</b>
-	Trụ sở HĐND-UBND xã Ngọc Linh	Xã Ngọc Linh	2022-2024	342; 21/9/2022	14.990	7.490	7.433	7.433
<b>II</b>	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>				<b>21.280</b>	<b>21.280</b>	<b>33.703</b>	<b>6.318</b>
<b>1</b>	<b>Thị trấn Đăk Glei</b>				<b>21.280</b>	<b>21.280</b>	<b>33.703</b>	<b>6.318</b>
-	San ủi mặt bằng khu trung tâm huyện	Thị trấn Đăk Glei	2021-2023	344; 14/4/2021	21.280	21.280	21.280	1.400
	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội (CBĐT)	Thị trấn Đăk Glei	2024-				10.923	4.418
	Trường TH-THCS Lý Tự Trọng (CBĐT)	Thị trấn Đăk Glei	2024-				1.500	500
<b>III</b>	<b>Nguồn phân cấp hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã</b>				<b>2.850</b>	<b>2.850</b>	<b>2.850</b>	<b>2.850</b>
<b>1</b>	<b>Thị trấn Đăk Glei</b>				<b>200</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>200</b>

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Kế hoạch vốn năm 2024 thực hiện đối ứng
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)		
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX sản xuất và thương mại dịch vụ cung ứng dược liệu Thuận Tài, thị trấn Đăk Glei	Thị trấn Đăk Glei	2024-	974; 11/12/2023	200	200	200	200
<b>2</b>	<b>Xã Mường Hoong</b>				<b>750</b>	<b>750</b>	<b>750</b>	<b>750</b>
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX nông nghiệp và dược liệu Mường Hoong	Xã Mường Hoong	2024-	975; 11/12/2023	750	750	750	750
<b>3</b>	<b>Xã Ngọc Linh</b>				<b>750</b>	<b>750</b>	<b>750</b>	<b>750</b>
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX nông lâm nghiệp và dược liệu Ngọc Linh:	Xã Ngọc Linh	2024-	986; 11/12/2023	750	750	750	750
<b>4</b>	<b>Xã Đăk Pék</b>				<b>990</b>	<b>990</b>	<b>990</b>	<b>990</b>
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX Thương mại và dịch vụ Đăk Glei, xã Đăk Pek	Xã Đăk Pék	2024-	973; 11/12/2023	990	990	990	990
<b>5</b>	<b>Xã Đăk Kroong</b>				<b>160</b>	<b>160</b>	<b>160</b>	<b>160</b>
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX nông nghiệp xã Đăk Kroong	Xã Đăk Kroong	2024-	985; 11/12/2023	160	160	160	160